

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 234 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Phần 11-K : Sự đầy đầy ân huệ - một trong các bốn tánh của Đức Giê-hô-va.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Bản The Amplified Bible chép: Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (*perpetually, uniformly, and on every occasion*) to the very close and consummation of the age.

Có nghĩa là: Đức Chúa Jêsus đến gần, phá vỡ sự im lặng và phán với họ rằng: Hết cả quyền phép (của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.

Chữ **Danh** được chép trong câu 18 trên, đó là chữ ὄνομα - onoma, số 3686 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Bốn tánh, Uy quyền, Danh (Họ của tên)**;

Trong các bài trước chúng ta đã học về Danh của Đức Giê-hô-va, nghĩa là Danh của Đức Chúa Cha mà Ngài đã tỏ ra cho Môi-se biết, mà ý nghĩa trọn vẹn của chữ **Danh** trong tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp, đó là **Bốn tánh, Sự Tôn trọng, Uy-quyền, Thanh Danh (Họ của tên)**.

Xuất Ê-díp-tô ký 34:5-7 Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trái ba bốn đời.

Bản Kinh-Thánh King James version chép ba câu 5, 6 & 7 trên như sau: <sup>5</sup>And the LORD<sup>H3068</sup> descended<sup>H3381</sup> in the cloud<sup>H6051</sup>, and stood<sup>H3320</sup> with him there<sup>H8033</sup>, and proclaimed<sup>H7121</sup> the name<sup>H8034</sup> of the LORD<sup>H3068</sup>. <sup>6</sup>And the LORD<sup>H3068</sup> passed<sup>H5674</sup> by before<sup>H5921-H6440</sup> him, and proclaimed<sup>H7121</sup>, The LORD<sup>H3068</sup>, The LORD<sup>H3068</sup> God<sup>H410</sup>, merciful<sup>H7349</sup> and gracious<sup>H2587</sup>, longsuffering<sup>H750-H639</sup>, and abundant<sup>H7227</sup> in goodness<sup>H2617</sup> and truth<sup>H571</sup>, <sup>7</sup>Keeping<sup>H5341</sup> mercy<sup>H2617</sup> for thousands<sup>H505</sup>, forgiving<sup>H5375</sup> iniquity<sup>H5771</sup> and transgression<sup>H6588</sup> and sin<sup>H2402</sup>, and that will by no<sup>H3808</sup> means clear<sup>H5352</sup> the guilty; visiting<sup>H6485</sup> the iniquity<sup>H5771</sup> of the fathers<sup>H1</sup> upon the children<sup>H1121</sup>, and upon the children's<sup>H1121</sup> children, unto the third<sup>H8029</sup> and to the fourth<sup>H7256</sup> generation.

Có nghĩa là: Đức Giê-hô-va từ trên trời ngự xuống trong đám mây và đứng bên Môi-se, công bố Danh Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va đi ngang qua trước mặt Môi-se và công bố: Giê-hô-va, Giê-hô-va Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót và đầy đầy sự nhân từ, chậm nóng giận, dư dật những sự tốt lành và lễ thật, duy trì sự thương xót đến ngàn đời, tha thứ sự gian ác cùng những sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trái ba đến bốn đời.

Chữ **Danh** - the name<sup>H8034</sup> được chép trong câu 3 trên, đó là chữ שֵׁם - shem, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Danh, thanh danh, sự vinh hiển, sự tôn trọng**,

Như vậy, ý nghĩa trọn vẹn của chữ **Danh**, cả trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và ngôn ngữ Hy-lạp (Greek), đó là **Danh xưng (họ của tên), Bốn tánh, Sự tôn trọng, Sự vinh hiển; Quyền phép, uy quyền, quyền thế**;

Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng nhau suy gẫm tiếp các ý nghĩa của sự **and abundant<sup>H7227</sup> in goodness<sup>H2617</sup>** - **dư dật những sự tốt lành** (bản dịch tiếng Việt chép là **đầy đầy ân huệ!**) theo thứ tự mà Đức Giê-hô-va đã tỏ ra cho Môi-se được nghe về các bốn tánh của Ngài.

Chữ **dư dật - abundant**<sup>H7227</sup> (bản tiếng Việt chép là **đầy dẫy**) trong Xuất Ê-díp-tô ký 34 câu 6 trên, đó là chữ **רַב - rab**, số 7227 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **rất nhiều, nhiều vô kể, phong phú, thừa thãi, dư dật, vô số**;

Chữ **những sự tốt lành - goodness**<sup>H2617</sup> (bản dịch tiếng Việt chép là **ân huệ!**) chép trong Xuất Ê-díp-tô ký 34 câu 6 trên, đó là chữ **רַחֵם - checed**, số 2617 ra từ chữ **רַחֵם - chacad**, số 2616 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự tốt lành, lòng tốt, sự tử tế, sự ân cần, lòng hào hiệp**;

Chúng ta đang học các ý nghĩa của sự **dư dật những sự tốt lành - and abundant**<sup>H7227</sup> **in goodness**<sup>H2617</sup> (bản dịch tiếng Việt chép là **đầy dẫy ân huệ!**) theo thứ tự mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho Môi-se được nghe về Danh của Ngài và chúng ta đã và đang suy gẫm những sự tốt lành mà Đức Chúa Trời đã làm cho loài người chúng ta trên trái đất này trong bảy ngày của cuộc sáng thế.

Trong bài học hôm nay, chúng ta tiếp tục suy gẫm về sự **rất tốt lành** mà Đức Giê-hô-Va đã phán về công việc Ngài làm trong ngày thứ Sáu của cuộc sáng thế.

**Sáng thế ký 1:26-31: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh để dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.**

**Sáng thế ký 1 câu 26 & 27, Lời Chúa chép: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.**

כְּדִמוֹתֵנוּ וְיִרְדּוּ בְּדִגְתַּי הַיָּם וּבְעוֹף הַשָּׁמַיִם וּבַבְּהֵמָה וּבְכָל־הָאָרֶץ וּבְכָל־הַרְמֵשׁ הַרְמֵשׁ עַל־הָאָרֶץ:  
אֶת־הָאָדָם בְּצַלְמוֹ בְּצֶלֶם אֱלֹהִים בָּרָא אֹתוֹ זָכָר וּנְקֵבָה בָּרָא אֹתָם: וַיֹּאמֶר אֱלֹהִים נַעֲשֵׂה אָדָם בְּצַלְמוֹ  
אֱלֹהִים: **Genesis 1:26-27 (Bản BHS Hebrew Old Testament 4<sup>th</sup> Edition).**

**Bản King James version chép:** <sup>26</sup>And God<sup>H430</sup> said<sup>H559</sup>, Let us make<sup>H6213</sup> man<sup>H120</sup> in our image<sup>H6754</sup>, after our likeness<sup>H1823</sup>: and let them have dominion<sup>H7287</sup> over the fish<sup>H1710</sup> of the sea<sup>H3220</sup>, and over the fowl<sup>H5775</sup> of the air<sup>H8064</sup>, and over the cattle<sup>H929</sup>, and over all<sup>H3605</sup> the earth<sup>H776</sup>, and over every<sup>H3605</sup> creeping<sup>H7431</sup> thing that creepeth<sup>H7430</sup> upon the earth<sup>H776</sup>. <sup>27</sup>So God<sup>H430</sup> created<sup>H1254</sup> man<sup>H120</sup> in his own image<sup>H6754</sup>, in the image<sup>H6754</sup> of God<sup>H430</sup> created<sup>H1254</sup> he him; male<sup>H2145</sup> and female<sup>H5347</sup> created<sup>H1254</sup> he them.

Có nghĩa là: **Đức Chúa Trời phán: Chúng ta hãy tạo nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị trên tất cả loài cá của biển và các loài chim ở trong khoảng không và trên tất cả các loài thú và trên cả trái đất cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất. Vậy Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người giống như ảnh tượng Ngài, trong ảnh tượng của Đức Chúa Trời mà Ngài đã tạo nên người nam (giống đực) và người nữ (giống cái).**

Để loài người có thể **quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất**, loài người phải được trang bị **quyền thống trị trên tất cả loài cá của biển và các loài chim ở trong khoảng không và trên tất cả các loài thú và trên cả trái đất cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất**, nhưng để loài người sẽ nhận được quyền thống trị này, thì loài người phải đạt được tiêu chuẩn như Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, đó là loài người phải trở nên **giống như Đức Chúa Trời!**

Việc **quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất** như Lời Chúa đã chép đây không đơn giản như ngày nay loài người xác thịt đã và đang quản trị các loài động vật sống trên mặt đất này khi mà người ta lại không có sự giống như Đức Chúa Trời.

Trong ngày thứ Năm của cuộc sáng thế, **Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động**

nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều.** (Sáng thế ký 1:21-22)

Chữ cá - whales<sup>H8577</sup> được chép trong câu 21 trên, đó là chữ תַּנִּינִי - tanniyn, số 8577 ra từ chữ תַּן - tan, số 8565 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con rắn, quái vật của biển, khủng long, con rồng, cá voi, trăn lớn, sự nham hiểm, sự độc ác, yêu quái, quái vật khổng lồ, rất lớn, kéo dài ra;*

Chữ lớn - great<sup>H1419</sup> được chép trong câu 21 trên, đó là chữ גָּדוֹל - gadowl, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - gadal, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lớn, rất lớn, dài, rất dài, nhiều về số lượng, có cường độ mạnh về âm thanh, về quy mô ảnh hưởng lớn và rộng cả về số lượng, về tốc độ phát triển số lượng và sức ảnh hưởng và tầm quan trọng.*

Chữ ban phước - blessed<sup>H1288</sup> chép trong câu 22 trên đó là chữ בָּרַךְ - barak, số 1288 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ban phước, lời chúc, lời chào mừng, lời ca ngợi, tán dương, sự quý mến, yêu thích, khiến cho quý xuống;*

Chữ hãy sanh sản - Be fruitful<sup>H6509</sup> chép trong câu 22 trên, đó là chữ פָּרַה - parah, số 6509 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hãy sanh bông trái, hãy kết quả và thành công, hãy sanh lợi ra, hãy gia tăng, hãy mọc ra nhiều, hãy phát triển;*

Chữ thêm nhiều - multiply<sup>H7235</sup> chép trong câu 22 trên, đó là chữ רָבַח - rabah, số 7235 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hãy trở nên lớn, mạnh và nhiều, tăng lên bội phần về số lượng và sức mạnh, không hạn chế;*

Chữ đầy dẫy - fill<sup>H4390</sup> chép trong câu 22 trên, đó là chữ מָלֵא - male, số 4390 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho đầy, làm cho no nê, làm cho tràn ra, làm cho hoàn thành, làm cho xong công việc được giao;*

Chữ nước - the waters<sup>H4325</sup> chép trong câu 22 trên, đó là chữ מַיִם - mayim, số 4325 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nước, suối, thủy triều; nguồn gốc, đường lối, con đường, cách giải quyết, quá trình diễn biến;*

Chữ biển - the seas<sup>H3220</sup> chép trong câu 22 trên, đó là chữ יָם - yam, số 3220 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *biển, sông lớn, tiếng gầm rống, tiếng la hét om sòm;*

Chữ các loài chim - fowl<sup>H5775</sup> chép trong câu 22 trên đó là chữ עוֹפִי - owph, số 5775 và chữ עוֹפִי - uwph, số 5774 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài vật có cánh để bay, như côn trùng, các loài bọ có cánh, các loài chim, gà, vịt, ngỗng..., bay vòng quanh, bay xa, bay lượn, khiến cho bay biến đi; chiếu ánh sáng vào, chiếu ánh sáng trên vật gì, sự vung gươm, tấm màn che, chỗ ẩn núp, che chở, bảo vệ;*

Căn cứ theo những sự tỏ ra của Đức Chúa Jêsus Christ và Đức Thánh-Linh thì chúng ta biết rằng, Lời của Đức Chúa Trời luôn ẩn giấu những sự mâu nhiệm và Lời của Đức Chúa Trời luôn là thần linh và sự sống, nghĩa là dù Lời của Đức Chúa Trời đã được chép trong văn tự nói về những sự mà loài người có thể nhìn thấy và đụng chạm được, nhưng giá trị thật của các vật đó luôn mang ý nghĩa thuộc linh, tức là thuộc về lẽ thật liên quan đến mục đích Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên loài người để tìm một dòng dõi thánh và khi mục đích đó đã được hoàn thành, thì mọi sự thuộc về thuộc thể kia sẽ không còn nữa.

Khi chúng ta nhìn vào những sự được Đức Thánh-Linh tỏ ra qua ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, chúng ta có thể hiểu được sự mách bảo của Ngài về tính chất của các vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong ngày thứ Năm này, như *sự nham hiểm, sự độc ác* của các loài cá lớn, tầm ảnh hưởng, hay là *sự làm cho xong công việc được giao* và môi trường sống của các loài vật đó là *biển*, cùng với ý nghĩa là *tiếng gầm rống, tiếng la hét om sòm*. Đối với các loài chim thì ngoài những sự vận động tự nhiên của loài động vật ra, chúng ta còn thấy những sự thuộc về thần linh như *sự chiếu ánh sáng vào, chiếu ánh sáng trên vật gì, sự vung gươm, tấm màn che, chỗ ẩn núp, che chở, bảo vệ;*

Đối với các loài vật như *côn trùng bò - creeping*<sup>H7431</sup> *thing* chép trong câu 26 ngoài ý nghĩa là: *loài bò sát, loài vật di chuyển bằng cách trườn, bò ra*, còn mang ý nghĩa là *sự ghê rợn, sự khiếp đảm, sự hãi hùng, sự đi rón rén*, là những tính chất thuộc về quyền lực của sự tối tăm, thuộc về ma quỷ, hành động trong thế gian này mà *biển là bóng*.

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt đã dịch thiếu một điều cực kỳ quan trọng trong câu 26, đó là: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền ...** đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng

bò trên mặt đất, và khắp cả đất.

כְּדַמוֹתֵינוּ וְיִרְדּוּ בְדִגְתַּי הַיָּם וּבְעוֹף הַשָּׁמַיִם וּבְבְהֵמָה וּבְכָל־הָאָרֶץ וּבְכָל־הָרֶמֶשׂ עַל־הָאָרֶץ:  
 וַיֹּאמֶר אֱלֹהִים נַעֲשֶׂה אָדָם בְּצַלְמֵנוּ : Genesis 1:26 (Bản BHS Hebrew Old Testament 4<sup>th</sup> Edition).

Bản King James version chép: <sup>26</sup>And God<sup>H430</sup> said<sup>H559</sup>, Let us make<sup>H6213</sup> man<sup>H120</sup> in our image<sup>H6754</sup>, after our likeness<sup>H1823</sup>: and let them have dominion<sup>H7287</sup> over the fish<sup>H1710</sup> of the sea<sup>H3220</sup>, and over the fowl<sup>H5775</sup> of the air<sup>H8064</sup>, and over the cattle<sup>H929</sup>, and over all<sup>H3605</sup> the earth<sup>H776</sup>, and over every<sup>H3605</sup> creeping<sup>H7431</sup> thing that creepeth<sup>H7430</sup> upon the earth<sup>H776</sup>.

Bản Kinh Thánh The Amplified Bible chép: God said. Let Us make mankind in Our image, after our likeness, and let them have complete authority over the fish of the sea, the birds of the air, the beasts, and over all of the earth, and over everything that creeps upon the earth.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Trời phán: Chúng ta hãy tạo nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị trên tất cả loài cá của biển và các loài chim ở trong khoảng không và trên tất cả các loài thú và trên cả trái đất cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất.*

Trước hết, chúng ta phải nhận biết cụm từ **chúng ta** được chép trong câu 26 trên, là nói về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và Kinh-Thánh không chỉ chép về công việc sáng thế của Đức Chúa Trời mà còn nói về sự hằng còn đến đời đời của Đức Chúa Trời với các tạo vật được Ngài chọn cho được sống đời đời với Ngài.

Khi Đức Chúa Trời phán rằng: **Chúng hãy làm nên loài người như hình Ta và tượng Ta**, ấy là Ngài nói về chính Ngài, là Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Thánh-Linh.

**Đức Thánh-Linh** là cách loài người gọi **Thần của Đức Giê-Hô-Va**, vì Ngài là Thánh và là Thần Linh, nên loài người đã gọi Thần Đức Giê-Hô-Va là Đức Thánh-Linh.

Đức Giê-Hô-Va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên về chính Ngài như sau: **“Vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô đặng làm Đức Chúa Trời của các ngươi; các ngươi phải nên thánh, vì ta là thánh.”** (Lê-vi ký 11:45)

Đức Chúa Jêsus đã phán về Danh này như sau: **“Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy.”** (Giăng 4:24)

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán về điều kiện loài người phải trở nên giống như Ngài thì bấy giờ Ngài mới ban cho loài người *quyền lực thống trị, quyền thế, quyền chi phối, quyền chiếm hữu, quyền chinh phục, quyền bắt phải khuất phục, sự vượt trội hơn* các tạo vật mà Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên trên đất này, ấy là một nguyên tắc không bao giờ thay đổi của Đức Chúa Trời đối với loài người và quyết định này không giới hạn thời gian khi loài người còn ở trên đất này, mà còn ở trong cõi đời đời nữa.

Lu-ca 22:28-30: **Còn như các ngươi, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước cho các ngươi, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các ngươi được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.**

Trong ngày thứ Sáu của cuộc sáng thế, khi A-đam đã được Đức Giê-Hô-Va tạo dựng nên, người đã được tạo dựng nên giống như Đức Chúa Trời và chính Đức Giê-Hô-Va đã ban phước cho người và sự ban phước, hay còn được gọi là sự chúc phước này như một lời chào mừng **loài người** gia nhập Nước Đức Chúa Trời và khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chúc phước cho loài người thì các thiên sứ của Đức Chúa Trời biết và quyền lực của Sa-tan cũng biết nữa.

A-đam đã không phải chờ đợi bất kỳ một công việc nào khác nữa để cho được giống như Đức Chúa Trời, vì trong ngày Đức Chúa Trời tạo nên A-đam thì Ngài đã làm xong công việc mà Ngài đã định, như Lời Chúa đã chép rằng: **“Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.”**

Sáng thế ký 5:1-2: **Đây là sách chép dòng dõi của A-đam. Ngày mà Đức Chúa Trời dựng nên loài người, thì Ngài làm nên loài người giống như Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ, ban phước cho họ, và trong ngày đã dựng nên, đặt tên là người.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, Ngài phán thì vật liền có, Ngài biểu thì vật bèn đứng vững

bên, vậy thì khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán rằng: <sup>26</sup>And God <sup>H430</sup> said <sup>H559</sup>, Let us make <sup>H6213</sup> man <sup>H120</sup> in our image <sup>H6754</sup>, after our likeness <sup>H1823</sup>: and let them have dominion <sup>H7287</sup> over the fish <sup>H1710</sup> of the sea <sup>H3220</sup>, and over the fowl <sup>H5775</sup> of the air <sup>H8064</sup>, and over the cattle <sup>H929</sup>, and over all <sup>H3605</sup> the earth <sup>H776</sup>, and over every <sup>H3605</sup> creeping <sup>H7431</sup> thing that creepeth <sup>H7430</sup> upon the earth <sup>H776</sup>. Có nghĩa là: “Đức Chúa Trời phán: Chúng ta hãy tạo nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị trên tất cả loài cá của biển và các loài chim ở trong khoảng không và trên tất cả các loài thú và trên cả trái đất cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất.”

*Điều này mang ý nghĩa gì với loài người chúng ta, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không phải tình cờ mà phán các lời này cho Môi-se chép xuống trong cuốn sách Luật pháp của Ngài dành cho dân Y-sơ-ra-ên?*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết trước mọi sự, nên trong sự khôn ngoan và mưu luận mà Ngài đã phán Lời của Ngài ra và chính Đức Giê-Hô-Va đã phán về mục đích của Ngài, khi Ngài phán rằng:

Ê-sai 55:10-13: **Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tụt diệt.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết trước về sự sa ngã của loài người trước mưu chước của Sa-tan, nên khi ban Luật pháp cho Môi-se, Ngài đã phán cho Môi-se biết những sự Ngài đã làm trong buổi sáng thế và Môi-se đã chép lại hết thảy những sự mà Đức Giê-Hô-Va đã tỏ ra cho người, ấy là để cho dân Y-sơ-ra-ên, hay có thể nói là cho tuyển dân của Ngài biết nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời, mà làm theo, hầu cho những người thuộc về Đức Chúa Trời sẽ biết mình phải làm như thế nào hầu cho được nhận lãnh *quyền lực thống trị, quyền thế, quyền chi phối, quyền chiếm hữu, quyền chinh phục, quyền bắt phải khuất phục, sự vượt trội hơn* các tạo vật khác mà Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên trên đất này, đó là *tuyển dân của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phải trở nên giống như Đức Chúa Trời*.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch cứu chuộc loài người sa ngã ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nên ngay trong ngày thứ Sáu của cuộc sáng thế, Ngài đã phán trước về nguyên tắc của sự cứu chuộc loài người, nghĩa là Đức Giê-Hô-Va biết trước sự sa ngã và hư mất của A-đam thứ nhất, nên Ngài đã phán về điều kiện mà loài người sẽ nhận được lại cho mình quyền đồng kế tự với Ngài, như A-đam thứ nhất đã có trước khi người sa ngã bởi nghe theo lời vợ mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn.

Chính Đức Giê-Hô-Va đã thực hành công việc của sự cứu chuộc này qua dòng dõi của Áp-ra-ham và ngay cả khi dòng dõi của Áp-ra-ham chưa được sanh ra, thì Đức Giê-Hô-Va đã phán trước về giá trị của công việc Ngài, đó là:

Sáng thế ký 22:1-18: **Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lửa, đem hai đày tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhướng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đày tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lửa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dâng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người. Áp-ra-ham lấy củi về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi. Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình rằng: Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! cha đây. Y-sác nói: Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có dâng làm của lễ thiêu? Áp-ra-ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con dâng dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi. Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao đặng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính**

sợ Đức Chúa Trời, bởi cứ không tiếc với ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cứ ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sấm sấn. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì ta lấy chính mình ta mà thề rằng: sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời dặn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước.

Từng bước một, Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến cho dòng dõi ra từ A-đam, vốn bị sự rửa sả (bởi tội lỗi của A-đam) cai trị, mà có được một dòng dõi trở thành nguồn phước hạnh cho muôn dân trong thế gian và đông như sao trên trời. Tiếp tục từ một dòng dõi được phước hạnh và sẽ đông như sao trên trời, Đức Giê-hô-va khiến cho dòng dõi ra từ Áp-ra-ham trở nên một dòng dõi được *cầm quyền cai trị của con Vua và sẽ được cai trị như Vua*, đó là Đức Giê-hô-va đã chọn Gia-cốp, em của Ê-sau, con của Y-sác, cháu của Áp-ra-ham.

Sự Đức Giê-hô-va chọn Gia-cốp thay vì chọn Ê-sau là có nguyên tắc chứ không phải có sự tây vị đối với Gia-cốp, đó là vì ngay từ khi còn nằm trong bụng mẹ, Gia-cốp đã muốn được hưởng quyền làm con kế tự cha mình, còn Ê-sau khi sanh ra đã có được quyền kế tự cha mình, nhưng người đã coi miếng ăn là trọng hơn quyền con trưởng, nên người đã bán quyền con trưởng lấy bát canh đậu đỏ cho Gia-cốp.

Sáng thế ký 25:19-34: Đây là dòng dõi của Y-sác, con trai Áp-ra-ham. Áp-ra-ham sanh Y-sác. Và, khi Y-sác được bốn mươi tuổi, thì cưới Rê-be-ca, con gái của Bê-tu-ên và em gái của La-ban, đều là dân A-ram, ở tại xứ Pha-đan-A-ram. Y-sác khấn cầu Đức Giê-hô-va cho vợ mình, vì nàng son sẻ. Đức Giê-hô-va cảm động lời khấn cầu đó, nên cho Rê-be-ca thọ thai. Nhưng vì thai đôi làm cho đụng nhau trong bụng, thì nàng nói rằng: Nếu quả thật vậy, cứ sao đều nảy xảy đến làm chi? Đoạn nàng đi hỏi Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán rằng: Hai nước hiện ở trong bụng người, và hai thứ dân sẽ do lòng người mà ra; dân này mạnh hơn dân kia, và đứa lớn phải phục đứa nhỏ. Đến ngày nàng phải sanh nở, nảy hai đứa sanh đôi trong bụng nàng ra. Đứa ra trước đỏ hồng, lông cùng mình như một áo tơ lông; đặt tên là Ê-sau. Kế em nó lại ra sau, tay nắm lấy gót Ê-sau; nên đặt tên là Gia-cốp. Khi sanh hai đứa con này thì Y-sác đã được sáu mươi tuổi. Khi hai đứa trai này lớn lên, thì Ê-sau trở nên một thợ săn giỏi, thường giông ruổi nơi đồng ruộng; còn Gia-cốp là người hiền lành cứ ở lại trại. Y-sác yêu Ê-sau, vì người có tánh ưa ăn thịt rừng; nhưng Rê-be-ca lại yêu Gia-cốp. Một ngày kia, Gia-cốp đang nấu canh, Ê-sau ở ngoài đồng về lấy làm mệt mỏi lắm; liền nói cùng Gia-cốp rằng: Em hãy cho anh ăn canh gì đỏ đó với, vì anh mệt mỏi lắm. Bởi cứ ấy, người ta gọi Ê-sau là Ê-đôm. Gia-cốp đáp rằng: Nay anh hãy bán quyền trưởng nam cho tôi đi. Ê-sau đáp rằng: Này, anh gần thác, quyền trưởng nam để cho anh dùng làm chi? Gia-cốp đáp lại rằng: Anh hãy thề trước đi. Người bèn thề; vậy, người bán quyền trưởng nam cho Gia-cốp. Rồi, Gia-cốp cho Ê-sau ăn bánh và canh đậu; ăn uống xong, người bèn đứng dậy đi. Vậy, Ê-sau khinh quyền trưởng nam là thế.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục làm công việc chọn lựa này đối với hết thảy những người mang danh là người tin Chúa, cho tới khi tận thế, vì có rất nhiều người tin Chúa đã coi những sự ham muốn của xác thịt mình hơn là sống theo ý muốn của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên điều đã xảy ra cho Ê-sau cũng sẽ xảy ra cho những người giống như Ê-sau vậy.

Hê-bơ-rơ 12:14-29: Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời. Khá coi chừng kẻo có kẻ trật phần ân điển của Đức Chúa Trời, kẻo rẽ đấng chiêm ra, có thể ngăn trở và làm ô uế phần nhiều trong anh em chẳng. Hãy coi chừng, cho trong anh em chớ có ai gian dâm, cũng đừng có ai khinh lờn như Ê-sau, chỉ vì một món ăn mà bán quyền con trưởng. Thật vậy, anh em biết rằng đến sau, người muốn cha mình chúc phước cho, thì lại bị bỏ; vì dẫu người khóc lóc cầu xin, cũng chẳng đổi được ý cha mình đã định rồi. Anh em chẳng tới gần một hòn núi mà người ta có thể rờ đến được, cũng chẳng đến gần lửa hừng, hoặc tối tăm, hoặc âm ế, hoặc gió dữ, hoặc tiếng loa thổi vang, hoặc tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe đều nài xin đừng nói với mình nữa; vì họ không chịu nổi lời phán này: Dẫu loài thú vật tới gần núi này cũng sẽ bị ném đá. Lại cảnh trạng đó rất kinh khiếp, đến nỗi Môi-se nói rằng: Ta thật sợ sệt và run rẩy cả người. Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, gần Hội thánh của những con trưởng được ghi tên trong các tầng trời, gần Đức Chúa Trời, là

quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành, gần Đức Chúa Jê-sus, là Đấng trung bảo của giao ước mới, và gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-bên vậy. Anh em hãy giữ, chớ từ chối Đấng phán cùng mình; vì nếu những kẻ kia cự Đấng truyền lời báo cáo ở dưới đất, còn không tránh khỏi thay, huống chi chúng ta, nếu cự Đấng truyền lời báo cáo từ trên trời, thì càng không tránh khỏi được. Tiếng Đấng ấy bây giờ rúng động cả đất, hiện nay phán hứa rằng: Còn một lần nữa, ta sẽ chẳng những rúng động đất mà thôi, nhưng cũng rúng động trời nữa. Và, trong những chữ: Còn một lần nữa, tỏ ra rằng các vật hay bị rúng động, vì là những vật đã chịu dựng nên, sẽ bị cất đi, hầu cho những vật không hề rúng động được còn lại. Như vậy, vì chúng ta có phần trong một nước không hay rúng động, nên hãy cảm ơn, hầu cho lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng Ngài; vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt.

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với công việc của Đức Giê-hô-va, khi Ngài khiến cho “*kẻ nắm gót*” (tên của Gia-cốp) được trở thành “*người có quyền phép của con Vua*” và “*được cai trị như Vua*” (là ý nghĩa của chữ *Y-sơ-ra-ên* trong tiếng Hê-bơ-rơ).

Sau khi Gia-cốp mua được quyền con trưởng của Ê-sau bằng bát canh đậu đỏ và sau khi dùng mưu mà chiếm được lời chúc phước của Y-sác (vốn được dành cho Ê-sau), Gia-cốp đã nghe theo lời mẹ mình, là Rê-be-ca mà đi đến nơi của La-ban, cậu mình. (La-ban là người hình bóng về công việc của Đức Thánh-Linh hành động trong lòng của những người tin Chúa, muốn nhận được sự tái sanh cho tâm linh mình).

Khi Gia-cốp đã tới nơi ở của La-ban, sau một tháng ở nơi đó, vì yêu Ra-chên mà Gia-cốp đã nhận làm người giúp việc cho La-ban, là chăn bầy chiên của La-ban trong bảy năm.

Chữ *bảy* chép trong Sáng thế ký 29 câu 18 đó là chữ *שֶׁבַע* - sheba, số 7651 ra từ chữ *שָׁבַע* - shaba, số 7650 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *số bảy, lời hứa, lời thề, trách nhiệm, sự trông nom, sự coi sóc*,

Sáng thế ký 29:13-35: Vừa khi nghe nói Gia-cốp, con trai của em gái mình, thì La-ban chạy đến trước mặt người, ôm choàng lấy mà hôn, rồi mời vào nhà. Gia-cốp thuật lại cho La-ban nghe các việc đã xảy qua. La-ban bèn đáp rằng: Thật vậy, cháu là cốt nhục của cậu; rồi Gia-cốp ở một tháng cùng cậu. Đoạn, La-ban nói cùng Gia-cốp rằng: vì cố cháu là bà con của cậu, cháu giúp công không cho cậu thôi sao? Tiền công bao nhiêu hãy nói cho cậu biết. Và, La-ban có hai con gái, con lớn tên là Lê-a; con nhỏ tên là Ra-chên. Mất Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi. Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm. La-ban trả lời rằng: Thà cậu gả nó cho cháu hơn là gả cho một người khác; hãy ở với cậu. Vậy, Gia-cốp vì Ra-chên, phải giúp việc trong bảy năm: nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa. Kế đó, Gia-cốp nói cùng La-ban rằng: Hạn tôi đã mãn rồi; đâu! xin cậu hãy giao vợ tôi lạiặng tôi đến gần cùng nàng. La-ban bèn mời các người trong xóm, bày một bữa tiệc; đến chiều tối, bắt Lê-a, con gái mình, đưa cho Gia-cốp, rồi chàng đến cùng nàng. La-ban lại cắt con đòi Xinh-ba theo hầu Lê-a, con gái mình. Sáng bữa sau, mới biết là nàng Lê-a, thì Gia-cốp hỏi La-ban rằng: Cậu đã dối tôi cách chi vậy? Có phải vì Ra-chên mà tôi mới giúp việc cho nhà cậu chẳng? Sao cậu lừa gạt tôi? La-ban đáp rằng: Phong tục ở đây chẳng phải được gả em út trước, rồi chị cả sau. Hãy ở với đứa này trọn một tuần đi, rồi ta sẽ gả luôn đứa kia cho; về đứa kia cháu phải giúp công cho cậu thêm bảy năm nữa. Gia-cốp theo lời, ở cùng Lê-a trọn một tuần, rồi La-ban gả Ra-chên con gái mình, cho chàng, và cắt con đòi Bi-la theo hầu Ra-chên con gái mình. Gia-cốp đi lại cùng Ra-chên, thương yêu nàng hơn Lê-a. Vậy, người ở giúp việc nhà La-ban thêm bảy năm nữa. Đức Giê-hô-va thấy Lê-a bị ghét, bèn cho nàng sanh sản; còn Ra-chên lại son sẻ. Lê-a thọ thai, sanh một con trai, đặt tên Ru-bên; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va đã thấy sự cực khổ tôi; bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi. Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai, đặt tên Si-mê-ôn; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên cho thêm đứa này. Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai; nàng rằng: Lần này chồng sẽ dính dứu cùng tôi, vì tôi đã sanh cho người ba con trai; bởi cố đó, đặt tên là Lê-vi. Nàng thọ thai nữa, sanh một con trai, và nói rằng: Lần này tôi ngợi khen Đức Giê-hô-va; vì cố ấy, đặt tên là Giu-đa. Đoạn, nàng thoi thai nghén.

Ra-chên trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ *רַחֵל* - Rachel, số 7354 có nghĩa là “*Con cừu cái*”.

Lê-a trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ *לֵאָה* - Le’ah, số 3812 ra từ chữ *לָאָה* - La’ah, số 3811 có nghĩa là: *mệt mỏi, làm cho mệt mỏi, làm cho chán ngắt, làm cho mất kiên nhẫn, làm cho nóng vội, gây đau buồn, làm đau*

**lòng; khiến cho kiệt quệ, làm cho rỗng, làm cho cạn;**

Khi Gia-cốp đến nơi của La-ban, người thấy Lê-a và Ra-chên, là hai con gái của La-ban, thì Gia-cốp đem lòng yêu Ra-chên, vì nhìn bề ngoài thì **Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi**, còn **mắt của Lê-a thì yếu**.

Ít người tin Chúa để ý đến mọi sự đã được chép trong Kinh-Thánh và nếu người ta có đọc Kinh-Thánh thì cũng chỉ nghĩ đó là những sự ghi chép về lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên mà thôi, mà người ta không thể ngờ rằng, hết thảy mọi sự được chép xuống trong Kinh-Thánh đều là các nguyên tắc thánh, là các giềng mối, là thước đo độ thẳng, để thử thách, để tuyển chọn, để luyện lọc trong hết thảy những người tin Chúa, xem ai là người thật lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời để được làm con kế tự Ngài.

**Lê-a** được Lời Chúa gọi là **con lớn** (bản tiếng Việt), còn trong nguyên bản chép là גָּדוֹל - **gadowl**, số 1419, ra từ chữ גָּדַל - **gadal**, số 1431, có nghĩa là: **lớn, vĩ đại, rộng rãi, có tầm quan trọng, có tính trọng đại; có sự đặc biệt, khác biệt, đáng chú ý; là những điều rất quan trọng, những sự cao quý, được trở nên rất lớn, có quyền năng lớn, có sự phát triển rất lớn và quan trọng; để nuôi dưỡng, làm cho lớn lên và lớn hơn;**

Mắt của Lê-a được chép là **kém** và chữ mà người ta dịch là **kém** đó là chữ רָק - **rak**, số 7390 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **mềm mại, nhạy cảm, yếu ớt, thanh nhã, thanh tú, dịu dàng, hiền lành, tinh vi, tinh xảo;**

Tự Lê-a không nói mắt của mình kém, nhưng là những người nhìn vào thân thể của Lê-a đã nhận định theo ý riêng mình, vì loài người nhìn bề ngoài, nhưng Đức Giê-hô-va nhìn bề trong của người ta. Mặc dù vậy, khi người ta nhận định người khác bằng con mắt của xác thịt thì điều đó chứng tỏ con mắt thuộc linh của người ấy đang kém, vì nhìn nhận người khác theo cách của xác thịt mình.

Cũng một lẽ đó, rất nhiều người tin Chúa được nghe nói về Lễ thật nhưng người ta lại không để ý đến những sự mà Lời Chúa phán về Lễ thật và người ta sẵn sàng phán xét những sự được gọi là Lễ thật. Bởi vì loài người xác thịt có thói quen chỉ tin những sự đã được tỏ ra và chép xuống trong văn tự, mà không tìm kiếm để nhận biết những sự mâu nhiệm giấu kín khỏi văn tự.

**Ra-chên** được Lời Chúa (bản tiếng Việt) gọi là **con nhỏ**, còn trong nguyên bản Hê-bơ-rơ thì chép là קָטָן - **qatan**, số 6996 có nghĩa là: **trẻ tuổi, nhỏ hơn, kém quan trọng;**

Có nhiều người tin Chúa đã tranh luận với nhau để xem giữa A-đam và thân thể xác thịt của A-đam, thì vật nào được sanh ra trước?

**Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về loài người chúng ta.**

**Thi-Thiên 139:16: Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, đã biên vào sổ Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy.**

**Thể chất vô hình đó là tâm linh của loài người chúng ta, là thần linh, là bởi hơi thở của Đức Chúa Trời mà chúng ta được dựng nên và như vậy, tâm linh của chúng ta, là A-đam, đã có từ trước muôn đời trong Đức Chúa Trời, còn xác thịt của loài người thì chỉ được dựng nên khi Đức Giê-hô-va đã quyết định đưa A-đam vào trong thế gian này, như khi Đức Giê-hô-va quyết định đưa Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ vào trong thế gian này thì Ngài đã sắm sẵn một thân thể cho Con Ngài vậy.**

Cũng một lẽ đó, Luật pháp văn tự phải có cho loài người xác thịt nên **Ra-chên**, (là người hình bóng cho Luật pháp văn tự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai vào năm 1444 B.C.) được gọi là **con nhỏ**, hay là **trẻ hơn**, so với **Lê-a**, (là người hình bóng về Luật pháp của Thánh-Linh sự sống - là Lễ thật) vốn có trong Đức Chúa Trời từ muôn đời trước khi loài người xác thịt được dựng nên trên đất này.

Luật pháp văn tự được coi là kém quan trọng hơn Luật pháp của Thánh-Linh sự sống - tức là Lễ thật, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chỉ sử dụng Luật pháp văn tự này cho loài người xác thịt mà thôi, còn Luật pháp của Thánh-Linh sự sống thì còn mãi đời đời trong Nước Đức Chúa Trời trên thiên đàng, như Lời Chúa có chép.

**1 Phi-e-rơ 1:25: Nhưng lời Chúa còn lại đời đời. Và lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em.**

Bản King James version chép: **1 Peter 1:25: But the word of the Lord endureth for ever. And this is the word which by the gospel is preached unto you.**

Luật pháp văn tự có tác dụng chỉ đường, chỉ cho người ta biết tội lỗi mà không có tác dụng nuôi dưỡng tâm linh loài người, không thể làm cho tâm linh người ta được lớn lên như Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, nên Đức Chúa Jêsus đã phán về sự này như sau:

**Giăng 6:63: Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.**

Gia-cốp là người hình bóng cho hết thảy những người thật lòng tin Chúa, muốn được hưởng quyền làm con Đức Chúa Trời, nhưng trong lúc ban đầu mới tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, thì hết thảy đều chưa có sự hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời, nên người ta sẵn sàng tiếp nhận quyển sách Luật pháp (văn tự) và in trí rằng, đó là quyển sách duy nhất, phương tiện duy nhất cứu chuộc họ ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, dù Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, quyển sách đó là con đường dẫn người ta đến với sự cứu chuộc, chứ chưa phải là giá cứu chuộc, mà chính Ngài mới là giá cứu chuộc và chính Ngài mới là con đường dẫn người ta đến với Đức Chúa Cha, chứ không phải cuốn Kinh-Thánh đó là con đường dẫn người ta đến với Đức Chúa Cha.

Khi ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rất rõ về giá trị của quyển sách Luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, đó là:

**Lê-vi ký 18:4-5:** Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

**Phục truyền luật lệ ký 30:19-20:** Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (trung thành với) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Khi Đức Giê-hô-va phán mạng lệnh này, ấy là Ngài đang phán với tâm linh của dân Y-sơ-ra-ên phải nhận biết mạng lệnh của Ngài là sự sống của họ và trách nhiệm của tâm linh họ là phải bắt thân thể xác thịt mình chọn sự vâng giữ và làm theo Luật pháp của Ngài, hầu cho tâm linh họ được sự sống lại và sự sống lâu dài trên đất này. Dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt phải trở nên một dân thánh và một nước thầy tế lễ cho Ngài.

Trong Giao-ước mà Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên, không có một điều nào nói rằng dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Giê-hô-va mà họ nhận được sự sống đời đời nơi thiên đàng, vì trong Giao-ước mà Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên có chép rõ rằng: **Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (trung thành với) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Trong các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên, không có chỗ nào nhắc lại tiêu chuẩn là dân Y-sơ-ra-ên phải trở nên giống như Đức Chúa Trời, để họ sẽ nhận được quyền thống trị các dân trên đất này, nhưng có chép rõ rằng: “Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng (đại bàng - Eagles) làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.” (Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-6)

**Sáng thế ký 29:18-20:** Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm. La-ban trả lời rằng: Thà cậu gả nó cho cháu hơn là gả cho một người khác; hãy ở với cậu. Vậy, Gia-cốp vì Ra-chên, phải giúp việc trong bảy năm; nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa.

Chữ **giúp việc** chép trong câu 18 trên, đó là chữ עָבַד - abad, số 5647 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm công việc, phục vụ, phụng sự, làm đầy tớ, người thờ phượng,*

Chữ **gả** chép trong câu 19 trên, đó là chữ נָתַן - nathan, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ban cho, tặng cho, trao cho, truyền cho, xấp đặt vào, sự ban cho, sự cấp cho, sự cho phép, sự thừa nhận, sự thánh hoá, sự giao phó cho, sự phân phát cho, sự giao phó, sự uỷ thác, sự thưởng cho;*

Hầu như hết thảy mọi người tin Chúa đều sẵn sàng chấp nhận cuốn Kinh-Thánh và tin quyết rằng, đó là

con đường duy nhất để khiến người ta được cứu rỗi và được đón về thiên đàng, cũng như Gia-cốp đã tin chắc mình sẽ được cưới Ra-chên làm vợ, thế nhưng Gia-cốp đã bất ngờ khi sau đêm tân hôn của mình, người phát hiện ra rằng mình đã bị “lừa”.

**Sáng thế ký 29:21-29:** **Kế đó, Gia-cốp nói cùng La-ban rằng: Hẹn tôi đã mãn rồi; đâu! xin cậu hãy giao vợ tôi lại đặng tôi đến gần cùng nàng. La-ban bèn mời các người trong xóm, bày một bữa tiệc; đến chiều tối, bắt Lê-a, con gái mình, đưa cho Gia-cốp, rồi chàng đến cùng nàng. La-ban lại cắt con đòi Xinh-ba theo hầu Lê-a, con gái mình. Sáng bữa sau, mới biết là nàng Lê-a, thì Gia-cốp hỏi La-ban rằng: Cậu đã đãi tôi cách chi vậy? Có phải vì Ra-chên mà tôi mới giúp việc cho nhà cậu chăng? Sao cậu lừa-gạt tôi? La-ban đáp rằng: Phong tục ở đây chẳng phải được gả em út trước, rồi chị cả sau. Hãy ở với đứa này trọn một tuần đi, rồi ta sẽ gả luôn đứa kia cho; về đứa kia cháu phải giúp công cho cậu thêm bảy năm nữa. Gia-cốp theo lời, ở cùng Lê-a trọn một tuần, rồi La-ban gả Ra-chên con gái mình, cho chàng, và cắt con đòi Bi-la theo hầu Ra-chên con gái mình.**

Gia-cốp cảm thấy bất mãn trước việc cậu của mình đối xử việc hôn lễ như vậy, nhưng La-ban đã giải thích cho Gia-cốp biết luật lệ của xứ mình, theo Bản Kinh Thánh The Amplified Bible chép là: **It is not permitted in our country to give the younger (in marriage) before the elder**, có nghĩa là: *Theo luật định của xứ (quốc gia, nước, xứ sở, địa phương) này không cho phép gả em (con gái trẻ hơn) trước khi gả chị (con gái lớn).*

Chúng ta hãy nhìn vào Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về giá trị của Luật pháp văn tự so với Luật pháp của Thánh-Linh sự sống mà những người tin Chúa cần phải hiểu và phải tuân theo.

**Giăng 4: 21-24:** **Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy.**

**Giăng 6:53-63:** **Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? Nhưng Đức Chúa Jêsus tự mình biết môn đồ lầm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các người vấp phạm sao? Vậy, nếu các người thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thể nào? Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.**

**Giăng 8:31-32:** **Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.**

**Giăng 16:12-15:** **Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy.**

Nếu những người tin Chúa ngày nay đặt mình vào vị thế của người đàn bà Sa-ma-ri bên giếng nước của Gia-cốp và được nghe Lời Đức Chúa Jêsus phán, chắc họ sẽ bị sốc nặng, vì người ta đã in trí rằng, một khi họ đã thuộc lòng Kinh-Thánh và họ chỉ cần giảng những sự đã chép trong văn tự của Kinh-Thánh đó là họ được cứu rỗi linh hồn mình! *Nhưng bây giờ họ lại nghe Chúa Jêsus phán bảo với họ rằng, họ phải thay đổi cách thờ phượng và phải hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật, thì Đức Chúa Trời mới đẹp lòng! Thế thì họ sẽ lấy lẽ thật ở đâu ra mà giảng, mà hầu việc Chúa và làm thế nào để tâm thần họ được thờ phượng Đức Chúa Trời?*

Chuyện gì đã xảy ra trong đêm tân hôn của Gia-cốp với con gái của La-ban?

Rất nhiều người tin Chúa không có đêm tân hôn như Gia-cốp đã có, ấy là vì họ không yêu Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời (mà Ra-chên là bóng) nhưng họ biết mình phải có một cuốn Kinh-Thánh, để khi nhóm lại thờ phượng Chúa, họ sẽ có Lời Chúa để dò theo, để biết bài giảng và đó là yêu cầu bắt buộc người tin Chúa phải có Kinh-Thánh.

Tiên tri Ê-sai đã nói rằng: **“Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì.”** (Ê-sai 53:1-3)

Người ta không thể có được kinh nghiệm tốt lành của đêm tân hôn nếu trong hôn nhân của họ không có tình yêu. Gia-cốp đã không nhận biết sự khác biệt khi người động phòng với Lê-a mà người vẫn nghĩ rằng mình đã ăn nằm với Ra-chên, cho đến khi sáng hôm sau, nhờ ánh sáng mà người mới biết người đó không phải là Ra-chên mà là Lê-a.

***Nếu Gia-cốp yêu Ra-chên thì tại sao Gia-cốp lại không thể nhận biết được sự khác biệt này?***

***Nếu người tin Chúa yêu mến Đức Chúa Trời và yêu mến Đức Chúa Jê-sus Christ thì tại sao người ta lại không nhận biết trong Kinh-Thánh có những sự được giấu kín và trong Kinh-Thánh đã chép rằng có những sự giấu kín, có những sự được niêm phong cho đến kỳ cuối cùng?***

Rất nhiều người đã tin nhận Chúa là để mong được sự cứu rỗi cho linh hồn mình, chứ không phải là để họ được trở lại làm con kế tự Đức Chúa Trời. Những người đó không muốn sống có trách nhiệm với sự cứu rỗi mà Đức Chúa Cha đã ban cho họ, như Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **“Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta.”**

Rất nhiều người mang danh là người hầu việc Chúa và họ rất muốn có được quyền phép của Đức Chúa Jê-sus Christ, nhưng không phải để Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ được vinh hiển qua chức vụ của họ, mà là để cho người ta biết họ là môn đồ của Đấng Christ! Những kẻ đó đã không làm theo ý của Đấng Christ, vì họ không hiệp một với Đấng Christ, nên họ không thể biết được những sự mầu nhiệm của Nước Đức Chúa Trời và các lời mà những người đó giảng ra không dẫn những người tin Chúa đến với Đấng Christ để được sự cứu rỗi, nhưng là dẫn người ta theo họ để nuôi họ. Những kẻ đó đã bị Lời Chúa phán xét là quân trộm cướp.

Gia-cốp yêu Ra-chên vì người nhìn thấy dung nhan bên ngoài của Ra-chên, cũng như người ta dễ dàng chấp nhận Luật pháp văn tự vì họ đọc được và thấy được các lời hứa chép thành văn tự. Nhưng Gia-cốp đã không có được kinh nghiệm về những sự có trong Ra-chên, nên trong đêm tân hôn, Gia-cốp đã không nhận biết người ăn nằm với mình đó không phải là Ra-chên.

Cũng giống như Gia-cốp, nhiều người tin Chúa đã không nhận biết các giá trị thật ở trong Kinh-Thánh, vì trong cuộc sống thường ngày người ta đã không thật sự tương giao với, không kết nối với, không tư tưởng đến, không nghĩ đến, không ao ước đến và không muốn làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, nên họ không thể có được chìa khoá của Nước Thiên đàng để mở cửa cho sự sáng thật của Nước Đức Chúa Trời chiếu vào tâm linh họ, hầu cho ngọn đèn của Đức Giê-hô-va được thắp sáng trở lại mà khiến tâm linh họ được sự sống lại.

Ngay từ lúc mới tới nơi của La-ban, Gia-cốp đã không chấp nhận Lê-a, mặc dù giá trị thật của Lê-a (trong gốc của tiếng Hê-bơ-rơ là rất quan trọng, rất lớn và rất có giá trị. Cũng một lẽ ấy, rất nhiều người tin Chúa ngày nay không chấp nhận Lễ thật như Lời Chúa đã chép và người ta cố tình loại bỏ những sự liên quan đến giá trị của Lễ thật, qua việc họ nói rằng Lời Chúa (chép trong Kinh-Thánh) là lẽ thật !

Giá trị thật của Lê-a bị giấu khỏi con mắt xác thịt của Gia-cốp, nhưng đối với La-ban thì người đã không bỏ qua việc này, vì thế cho nên La-ban đã đưa Lê-a đến cho Gia-cốp vào thời điểm thích hợp nhất, là lúc Gia-cốp không ngờ, tức là đêm tân hôn, là thời điểm Gia-cốp hồi hộp đón nhận tình yêu của mình, (cũng như những người tin Chúa đang in trí với những sự mình đang có trong tay, là uốn Kinh-Thánh.

***Khi nào thì những người tin Chúa mới nhận biết mình đã tự “lừa” mình, khi họ đã tưởng rằng họ sẽ nhờ thuộc Kinh-Thánh mà được sự sống đời đời?***

**Giăng 5:39: Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy.**

Khi Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jê-sus Christ được cất về thiên đàng, bấy giờ những người tin Chúa theo cách riêng của họ sẽ nhận biết rằng, họ bị bỏ lại vì họ đã tự lừa dối mình.

Sau khi được nghe La-ban giải thích về luật lệ của xứ đó, Gia-cốp chấp nhận ở với Lê-a bảy ngày, rồi mới được đến với Ra-chê-n. Nghe câu chuyện có vẻ ly kỳ, nhưng thật sự đó là một nguyên tắc mà người ta không thể bỏ qua, đó là vì loài người xác thịt luôn tự cho rằng mình có thể làm được công việc này, công việc kia, thế nhưng Chúa Jê-sus đã phán rằng, ngoài Ngài ra, chúng ta chẳng làm chi được, nghĩa là ngoài quyền năng của Ngài - Lời Đức Chúa Trời, loài người sẽ không thể làm chi cho được sự sống lại và sự sống đời đời.

Luật pháp vẫn tự được ví như thầy giáo dẫn người ta đến với Đấng Christ, mà Đấng Christ là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, trong khi người ta còn mang thân thể xác thịt hay chết và bất toàn, thì làm thế nào người ta có thể đến được với Đấng Christ, là Đấng cứu chuộc loài người, mà nếu không đến được với Đấng Christ thì người ta không nhận được sự cứu chuộc.

Luật pháp vẫn tự không giúp chúng ta được nên thánh và cũng không thể ban cho chúng ta năng lực để tự mình làm sạch tội được. Luật pháp của Đức Chúa Trời chỉ ra cho người ta biết tội lỗi nhưng tự Luật pháp không thể ban cho người ta năng lực để thắng được tội lỗi.

**Rô-ma 7:1-25:** **Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? Cho nên, đàn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. Vậy nếu đang lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy. Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đặng thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự. Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam. Ấy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi. Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. Vì tội lỗi đã nhân dịp, dùng điều răn để dành tôi và nhân đó làm cho tôi chết. Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. Vậy thì điều lành trở làm cơ cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhân điều răn trở nên cực ác. Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng (*nguyên văn là thuộc linh*); nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.**

Đức Chúa Jê-sus đã phán với Ni-cô-đem, giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, rằng: “**Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức**

**Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.**” (Giăng 3:3-8)

Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết rằng, họ cần phải được dạy dỗ rất nhiều điều, nhưng đối với khả năng của tâm trí xác thịt họ lúc bấy giờ, họ không thể hiểu được những sự mà Ngài muốn tỏ cho họ biết, vì những sự đó là cao quá sức của họ, vì thế cho nên Ngài phải trở về với Đức Chúa Cha, nghĩa là Ngài sẽ phải hoàn thành giá cứu chuộc loài người qua sự hy sinh của chính Ngài trên thập tự giá, thân thể Ngài phải bị người ta chôn trong mộ, tới ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại, bấy giờ, khi Ngài đã trở về với Đức Chúa Cha, chính Ngài sẽ là Đấng trung bảo, tức là Đấng bảo lãnh cho những người được chuộc bởi huyết của Ngài ở trước mặt Đức Chúa Cha, hầu cho họ sẽ được Đức Chúa Cha ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, để qua quyền phép của Đức Thánh-Linh mà những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ mới hiểu được Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Bấy giờ, những người đó mới có thể noi theo Đức Thánh-Linh và mới có thể làm trọn Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời.

**Rô-ma 8:1-9: Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tội khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cố tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài.**

La-ban đã gả con gái lớn là Lê-a cho Gia-cốp trước khi gả Ra-chên, em gái của Lê-a cho Gia-cốp và đó là nguyên tắc thánh của Nước Đức Chúa Trời, vì dù giá trị của luật pháp văn tự không cao như Luật pháp của Thánh-Linh sự sống nhưng lại rất cần thiết cho cuộc sống của người tin Chúa đang khi người ta còn sống trong thân thể xác thịt này, như người ta cần cái gương mỗi ngày vậy. Luật pháp văn tự là con đường dẫn người ta đến với Đấng Christ, nhưng vì những người chưa nhận biết Chúa thì không thể nhận biết được giá trị thật của Luật pháp văn tự, nên cần phải có những người tin Chúa đã kinh nghiệm được chân giá trị của Luật pháp văn tự, để làm chứng nhân cho những người mới tin Chúa nhận biết giá trị quan trọng của luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời.

Luật pháp văn tự rất quan trọng và cần phải có cho những người chưa nhận được sự cứu rỗi và những người chưa được tái sanh, vì nhờ Luật pháp văn tự mà người ta nhận biết tội lỗi và hậu quả của tội lỗi, qua đó mà họ nhận biết giá trị của sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời đối với sự sống lại và sự sống đời đời của tâm linh là quan trọng như thế nào.

Nếu người tin Chúa chỉ biết Luật pháp văn tự theo sự hiểu biết hạn chế của tâm trí xác thịt mình, thì người ta không thể nào làm trọn được trách nhiệm của mình đối với Luật pháp đó, vì thân thể xác thịt của người ta đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn nằm ở trong bụng mẹ.

Để Luật pháp văn tự được vững lập trên cuộc đời của người tin Chúa, thì người tin Chúa cần phải có quyền năng của Nước Đức Chúa Trời, là quyền phép hành động trong tâm linh của người tin Chúa chứ không phải trong xác thịt người ta. Đó là lý do tại sao trước khi chịu thập tự giá, Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu xin với Đức Chúa Cha rằng: **“Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy.”** (Giăng 17:17-19)

*Khi Gia-cốp khi chỉ yêu Ra-chên mà không yêu Lê-a, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm gì và kết quả xảy đến cho Ra-chên đã như thế nào trong thuộc thể và chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa của công việc này như thế nào trong thuộc linh, tức là theo Lẽ thật?*

Sáng thế ký 29:28-35: Gia-cốp theo lời, ở cùng Lê-a trọn một tuần, rồi La-ban gả Ra-chên con gái mình, cho chàng, và cắt con đòi Bi-la theo hầu Ra-chên con gái mình. Gia-cốp đi lại cùng Ra-chên, thương yêu nàng hơn Lê-a. Vậy, người ở giúp việc nhà La-ban thêm bảy năm nữa. Đức Giê-hô-va thấy Lê-a bị ghét, bèn cho nàng sanh sản; còn Ra-chên lại son sẻ. Lê-a thọ thai, sanh một con trai, đặt tên Ru-bên; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va đã thấy sự cực khổ tôi; bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi. Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai, đặt tên Si-mê-ôn; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên cho thêm đứa này. Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai; nàng rằng: Lần này chồng sẽ dính dúi cùng tôi, vì tôi đã sanh cho người ba con trai; bởi cố đó, đặt tên là Lê-vi. Nàng thọ thai nữa, sanh một con trai, và nói rằng: Lần này tôi ngợi khen Đức Giê-hô-va; vì cố ấy, đặt tên là Giu-đa. Đoạn, nàng thôi thai nghén.

Vào những ngày sau rốt này, những sự đã xảy ra cho Gia-cốp khi xưa đó thì cũng đang xảy đến với những người không yêu mến, không tìm kiếm Lễ thật (mà Lê-a là bóng) thể đó, vì thế cho nên họ không thể sanh trái cho Luật pháp ((mà Ra-chên là bóng) của Đức Chúa Trời được. Người ta có Kinh-Thánh trong tay nhưng họ vẫn vi phạm các mạng lệnh và các điều răn của Đức Chúa Trời, vì trong khi họ nghe Lời Đức Chúa Trời, họ không lấy đức tin để tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Nhiều tổ chức tự xưng là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng những người cai trị các tổ chức đó lại không phải do Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định, nên những người đó đã phao vu, xuyên tạc theo ý riêng mình rằng, luật pháp văn tự là của dân Y-sơ-ra-ên và thuộc về giao ước cũ, không có tác dụng cho thời đại ân điển ngày nay! Bọn họ mang các vật ô-úế vào nhà mình, ăn huyết, đi đến những nơi thuộc về sự ô-úế, xem bói, buôn bán và làm hàng mã, không dâng hiến phần mười theo luật pháp dạy, không cầm giữ môi miệng mình, nhưng ngăn cấm người tin Chúa nói tiếng mới, dùng quy định của tổ chức mình để thay thế luật pháp của Đức Chúa Trời, khiến dân sự không nhận biết những sự mâu nhiệm của Luật pháp, cũng không tôn trọng các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy. Cố tình thêm bớt vào Lời của Đức Chúa Trời với các tín lý không đúng như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh. Bọn người đó không tin vào quyền phép của Đức Thánh-Linh cùng các phép lạ đến từ Đức Chúa Trời còn có trong thời đại ngày nay. Bọn người đó hù dọa và ngăn cấm những người tin Chúa đọc và xem những sự làm chứng về quyền phép của Đức Thánh-Linh và những sự tỏ ra về thiên đàng, về hoả ngục, thật đúng như Đức Chúa Jêsus đã quở trách những người Pha-ri-si rằng: **“Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở.”** (Ma-thi-ơ 23:13)

Những người đó không thể làm trọn được Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời bằng sức riêng của xác thịt mình, vì thân thể xác thịt của những người đó chưa nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ. Người ta không thể tự cho rằng: Khi họ đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus làm Chúa của mình thì họ sẽ tự động nhận được giá cứu chuộc của Ngài.

Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời như là thầy giáo dẫn người ta đến với Đấng Christ và nếu người ta không nên thánh thì người ta không thể đến được với Đấng Christ, trong khi đó, nếu tâm linh của người tin Chúa chưa được sanh lại, thì làm thế nào người đó có thể làm trọn Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời được?

Đức Chúa Jêsus Christ biết rõ lòng dạ của loài người và Ngài sẽ ban ơn, bảo vệ và giúp đỡ những người thật lòng tin cậy danh Ngài và vâng giữ các mạng lệnh và các điều răn của Ngài và chính Ngài sẽ ban Thánh-Linh của Ngài cho những người thật lòng tin Ngài, để nhờ Đức Thánh-Linh mà những người đó mới có thể sanh trái của Luật pháp của Đức Chúa Trời và đó là lý do tại sao La-ban lại phải gả Lê-a cho Gia-cốp trước khi gả Ra-chên cho người. Nếu người tin Chúa mà không yêu mến Lễ thật thì người ta không thể đến được với Đấng Christ, vì quyền phép của Lễ thật khiến cho tâm linh người ta được sự sống lại và được nên thánh.

Khi La-ban gả Lê-a cho Gia-cốp, người đã cho một nàng hầu tên là **Xinh-ba** đi theo Lê-a. Tên của **Xinh-ba** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **Làm cho tin tức dần dần được lộ ra, làm cho dòng nước chảy nhỏ giọt ra.**

Khi Đức Thánh-Linh ban ân tứ cho những người được chọn, chính các ân tứ đó sẽ giúp cho những người được ban ơn đó nhận biết được những sự mâu nhiệm giấu kín trong văn tự, như ý nghĩa của tên Xinh-ba vậy.

Khi La-ban gả Ra-chên cho Gia-cốp, người cũng ban cho Ra-chên một nàng hầu theo giúp đỡ, tên của nàng hầu đó là **Bi-la**. **Bi-la** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **Làm cho sợ hãi, làm cho e thẹn, làm cho bẽn lẽn.**

Bi-la cũng như Xinh-ba, là hình bóng về các ân tứ thuộc linh được Đức Thánh-Linh ban cho những người tin Đức Chúa Jêsus Christ, và nhờ các ân tứ này mà người tin Chúa luôn có sự kính sợ Chúa, biết hạ mình trước Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời.

Khi Gia-cốp đã trở nên lớn và mạnh, với mười một con trai và một con gái, cùng với hai người vợ, hai nàng

hầu và gia nhân đầy tớ rất đông, thì Đức Giê-hô-va đã kêu gọi người trở về quê hương của cha người, là Y-sác, là bóng về việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ đem Hội-Thánh thật của Ngài, là Hội-Thánh đã được trang sức thánh đầy sự vinh hiển của Ngài trở về thiên đàng, thì trong thời gian của sự sửa soạn tới quê hương mà từ nơi đó, những người thuộc về Chúa đã ra đi, thì Đức Giê-hô-va sẽ làm một công việc cuối cùng, là loại bỏ những sự còn lại của bốn tấc xác thịt ra khỏi cuộc đời của người tin Chúa, mà Gia-cốp là bóng.

Trước khi Gia-cốp gặp lại cha mình, là Y-sác, người phải đối diện với Ê-sau, anh mình và trong đêm đó, Gia-cốp đã đưa hai người vợ, mười một con trai và một con gái cùng với hai nàng hầu đi qua rạch Gia-bốc để phòng tránh sự cố có thể xảy ra với Ê-sau.

**Gia-bốc** trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ יַבְבוֹקַ - **Yabboq**, số 2999 có nghĩa là: **“giốc đổ ra cho hết hoàn toàn”**.

Phần cuối cùng trong cuộc đời của người tin Chúa trước khi được đón về thiên đàng với Đức Chúa Cha, phải làm đó là Đức Giê-hô-va sẽ khiến những người đó phải giốc đổ tất cả mọi sự thuộc về xác thịt còn đang đồn lũy trong tư tưởng, trong lòng của họ ra và những sự đó phải bị bỏ lại trên đất này qua sự ăn năn, qua sự xưng ra tất cả những sự mà người ta đã cố tình giữ lại làm sự trông cậy mình, như những sự toan tính, những sự ích kỷ, những sự thuộc về con người cũ thuộc về thế gian, phải bị loại bỏ hoàn toàn, không vấn vương.

Trong đêm đó, sau khi đã đưa gia đình mình qua rạch Gia-bốc, một mình Gia-cốp ở lại bên này đã vật lộn với giao ước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với người trong đêm người rời khỏi nhà cha mình, là Y-sác để đi đến với La-ban.

**Sáng thế ký 28:11-15: Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. Nay, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: TTa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ người, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho người và dòng dõi người đất mà người đang nằm ngủ đây. Dòng dõi người sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ người và dòng dõi người mà được phước. Nay, ta ở cùng người, người đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem người về xứ nầy; vì ta không bao giờ bỏ người cho đến khi ta làm xong những điều ta đã hứa cùng người.**

**Sáng thế ký 32:24-31: Vả, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng đông. Khi người đó thấy mình không thắng nổi, bèn đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền trật trong khi vật lộn. Người đó bèn nói: Trời đã rạng đông rồi; thôi để cho ta đi; nhưng Gia-cốp đáp rằng: Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi. Người đó hỏi: Tên người là chi? Đáp rằng: Tên tôi là Gia-cốp. Người lại nói: Tên người sẽ chẳng làm Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên, vì người đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta; người đều được thắng. Gia-cốp hỏi: Xin cho tôi biết tên người. Đáp rằng: Làm sao người hỏi tên ta? Rồi người nầy ban phước cho Gia-cốp tại đó. Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, và nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh hồn tôi được giải cứu. Khi qua nơi Phê-ni-ên, thấy mặt trời mọc rồi; và người đi gieo cẳng (khập khiễng).**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ loại bỏ khỏi những người được chọn những khả năng của xác thịt mà loài người thế gian vẫn luôn nhờ cậy, để từ đó, trong tất cả mọi sự, những người thuộc về Đức Giê-hô-va sẽ trông cậy hoàn toàn nơi Danh Đức Giê-hô-va và khi các tạo vật luôn trông cậy nơi Danh Đức Giê-hô-va, thì các tạo vật đó sẽ luôn được sống an toàn trong sự vinh hiển trọn vẹn của Đức Giê-hô-va.

Vì Ê-va và A-đam đã đặt để sự ham muốn của xác thịt mình lên cao hơn ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời nên họ đã sa vào bẫy của Sa-tan mà phải bị hư mất đời đời.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán rằng: **Chúng ta hãy tạo nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị trên tất cả loài cá của biển và các loài chim ở trong khoảng không và trên tất cả các loài thú và trên cả trái đất cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất**, ấy là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán trước về những sự sẽ xảy ra cho loài người ra từ A-đam, sẽ vì chiều theo sự ham muốn của xác thịt mà sa vào bẫy chết của Sa-tan và loài người sẽ vì thiếu hụt mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời mà phải bị hư mất trong con đường mình và nếu như loài người không nhận được sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì loài người sẽ hư mất đời đời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch hoàn hảo cho công việc tìm một dòng dõi thánh cho Ngài mà trong kế hoạch đó, Đức Giê-hô-va đã chọn dân Y-sơ-ra-ên làm tuyển dân của Ngài, nhưng Đức Giê-hô-va

cũng biết trước rằng, chính những sự hay chết của xác thịt loài người sẽ ngăn trở kế hoạch của Ngài, vậy nên khi dân Y-sơ-ra-ên còn đang sống trong xứ Ca-na-an thì Đức Giê-hô-va đã có quyết định đưa Con một của Ngài vào thế gian này để hoàn thành sự cứu chuộc loài người và công việc tìm một dòng dõi thánh cho Ngài.

**Hê-bơ-rơ 1:1-14:** **Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, vậy được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. Và, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con ta, Ngày nay ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con ta? Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, và tôi tớ Ngài như ngọn lửa. Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy đầu vui mừng xúc cho, khiến Chúa trở hơn kẻ đồng loại mình. Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nên đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng. Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch làm bệ dưới chân người? Các thiên sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?**

Thông qua Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời mà chúng ta được trở nên trọn vẹn và được trang bị **đủ mọi thứ phước thiêng liêng (thuộc linh)** ở các nơi trên trời, là những sự mà trước khi sáng thế Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn và lập chúng ta trong Nước của Con rất yêu dấu Ngài.

**Ê-phê-sô 1:3-12:** **Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng (thuộc linh)** ở các nơi trên trời, trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, **đặng làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách những không trong Con yêu dấu của Ngài!** Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng lệnh của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen.

*Hết phần 11-K*